

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Châu.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh H, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: khu X, phường V, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: khu phố V1, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Lê Thị Kim H1; có vợ là Trần Thị Minh N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng từ ngày 04-9-2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1922 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại ông Nguyễn Văn C).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: đường Y, phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (là con của bị hại ông Nguyễn Văn C).

3. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại ông Nguyễn Văn C).

Người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ch: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28-5-2020), có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại ông Nguyễn Văn C), có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty X; địa chỉ: Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty X, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Minh H là tài xế lái xe cho Công ty X (sau đây viết tắt là Công ty X). Khoảng 06 giờ sáng ngày 27-3-2020, Phạm Minh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-148.22 lưu thông trên đường DT741B hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn trước Trường Tiểu học Tân Hưng thuộc ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì Phạm Minh H điều khiển xe vượt không đúng quy định xảy ra tai nạn giao thông với người đi bộ là ông Nguyễn Văn C. Hậu quả: ông Nguyễn Văn C chết trên đường đưa đi cấp cứu, xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87 bị hư hỏng 01 đèn pha, 01 gò má và 01 tấm lọc gió bên phụ.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại nơi đường giao nhau (ngã tư đường DT741B và đường DH618 thuộc ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương). Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Đoạn đường rộng 6m53, được chia làm 02 phần đường xe chạy, phần đường hướng xe đi từ đường DT741 đến đường Quốc lộ 13 rộng 3m20, phần đường hướng xe đi từ đường Quốc lộ 13 đến đường DT741 rộng 3m33.

Xác định mép lề đường bên phải hướng xe đi từ đường DT741 đến Quốc lộ 13 là lề chuẩn. Xác định trụ điện số 53 nằm bên trong lề chuẩn làm điểm mốc.

Vết máu nạn nhân nằm bên trong lề chuẩn, kích thước 0m35 x 0m20, từ tâm vết máu đo ra lề chuẩn là 0m66.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-148.22 sau tai nạn nằm đổ trên phần đường bên phải, đầu xe hướng về phần đường bên trái. Trục thứ nhất bên phải, bên trái xe ô tô đo vào lề chuẩn lần lượt là: 2m50 và 2m80; trục thứ 3 bên trái bên phải xe ô tô đầu kéo đo vào lề chuẩn lần lượt là:

0m85 và 1m00; trục thứ 6 bên trái, bên phải xe ô tô đo lần lượt vào lề chuẩn là 2m40 và 0m65; khoảng cách từ trục thứ 3 bên phải xe ô tô đến tâm vết máu là 3m90.

Vị trí va chạm nằm trên phần đường bên phải, nằm trùng với trục thứ tư bánh trong bên phải xe ô tô đầu kéo, vị trí va chạm cách mép lề chuẩn là 2m30.

Dấu vết sau tai nạn: xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87 móp mặt nạ bên phải, vỡ đèn chiếu sáng phía trước bên phải, để lại vết phanh bên phải trục sau, vết phanh có chiều dài 14m25, điểm đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 3m20, vết phanh nằm in trên phần đường bên phải; vết phanh trục sau bên trái xe ô tô nằm in trên phần đường bên trái qua bên phải, có chiều dài là 14m40, điểm đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 5m, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh trục trái đến điểm đầu vết phanh trục phải là 2m00.

Trụ điện số 53 nằm bên trong lề đường bên phải, từ trụ điện đo ra lề phải là 5m56, khoảng cách từ trụ điện đo đến trục thứ 6 bên phải xe ô tô là 21m96, khoảng cách từ trụ điện đo đến điểm đầu vết phanh là 13m45.

Biển báo giao thông giao nhau với đường không ưu tiên nằm bên trong lề chuẩn, từ trụ biển báo đo ra lề phải là 1m68, khoảng cách từ trụ biển báo đo đến trục thứ 6 bên phải xe ô tô đầu kéo là 27m40, biển báo đo đến điểm đầu vết phanh là 14m.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87, 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-148.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 027527; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 227870; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC9777544; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD2081432; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790151210600 theo Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 27-3-2020.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 264/GDPY ngày 30-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn C là do: Đa chấn thương, chấn thương ngực kín, dập rách phổi, vỡ tim, vỡ quai động mạch chủ, gãy xương đùi.

Theo Bản Kết luận giám định số: 70/HPL-PC09 ngày 30-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Khoảng 11 (mười một) ml máu của tử thi Nguyễn Văn C –SN: 1922, đựng trong một bơm kim tiêm y tế nhựa được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Ethanol (Cồn) nồng độ: 40,10 mg/100ml.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 01-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận đối với xe ô tô đầu kéo biển số: 51C-201.87 bị hư hỏng: 01 đèn pha bên phụ có giá 3.000.000 đồng, 01 gò má bên phụ có giá 2.000.000 đồng, 01 tấm lọc gió bên phụ có giá 500.000 đồng (thời điểm định giá tháng 3-2020), tổng cộng: 5.500.000 đồng.

Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Phạm Minh H tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn do Phạm Minh H đã tham gia đưa người bị nạn đi cấp cứu nên không xác định được nồng độ cồn, ma túy hoặc chất kích thích khác trong máu hoặc hơi thở của Phạm Minh H.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, ngày 21-02-2020, Công ty X và bị cáo Phạm Minh H đã thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường, hỗ trợ số tiền 65.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 65.000.000 đồng tiền bồi thường, có đơn bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu gì khác. Bị cáo Phạm Minh H và người đại diện theo ủy quyền của Công ty X trong quá trình điều tra là ông Phạm Duy T đã tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết đối với phần thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSNDDBB ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh H mức án tù từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 28 (hai mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo H nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H đã khai nhận:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 27-3-2020, bị cáo Phạm Minh H đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-148.22 vượt không đúng quy định tại đoạn đường DT741B giao nhau với đường DH618 thuộc ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương làm xảy ra tai nạn với người đi bộ là bị hại ông Nguyễn Văn C, hậu quả làm bị hại chết, xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87 bị hư hỏng. Bị cáo Phạm Minh H có giấy phép lái xe hạng FC có giá trị đến ngày 16-01-2024. Xét hành vi của bị cáo H đã vi phạm Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo H biết việc điều khiển xe ô tô vượt không đúng quy định, không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà là bà Dương Thị N1 có công với đất nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì theo quy định

tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo H hưởng án treo là đã đủ căn cứ, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Về vấn đề bồi thường thiệt hại: ngày 02-6-2020, bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà H3 số tiền là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà H3 đã nhận tiền bồi thường, có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì khác và Công ty X không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 04-5-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-201.87, 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-148.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 027527; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 227870; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC9777544; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD2081432 cho chủ sở hữu xe là Công ty X là đúng quy định. Ngày 25-7-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại: 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790151210600 cho bị cáo H là đúng quy định.

[10] Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Phạm Minh H tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không xác định được nồng độ cồn, ma túy hoặc chất kích thích khác trong máu hoặc hơi thở của bị cáo H do bị cáo đã tham gia đưa bị hại đi cấp cứu (theo bản giải trình tại bút lục 23) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo Phạm Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Minh H cho Ủy ban nhân dân phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng

- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.